

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT ĐÀ NẴNG

TRẦN TRƯỜNG AN
PHÙNG THỊ TUYẾN
Trường Đại học FPT Đà Nẵng

Nhận bài ngày 04/9/2025. Sửa chữa xong 10/10/2025. Duyệt đăng 12/10/2025.

Abstract

Artificial Intelligence (AI) has been increasingly demonstrating its profound impact across various fields of modern life, particularly in education. The rapid development of AI tools and AI-integrated learning platforms has significantly transformed students' learning methods, knowledge acquisition, and academic skill development. This study investigates the current situation, awareness levels, and orientations in AI use among students at FPT University Danang. Based on the findings, several solutions are proposed to enhance the effectiveness of AI application in students' learning processes at the university.

Keywords: Artificial intelligence, application, FPT University Danang, solutions, students.

1. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt đời sống xã hội thông qua các công nghệ như mạng xã hội, điện toán đám mây, thiết bị di động, phân tích dựa trên dữ liệu lớn (Social, Mobile, Analytics và Cloud - SMAC), internet vạn vật (Internet of Things - IoT)... Trong đó, trí tuệ nhân tạo (AI) với sự phát triển nhanh chóng đã góp phần một cách trực tiếp trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục từ tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá cho đến vai trò của người dạy. Ngành Giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó. AI đang ngày càng khẳng định vai trò của mình trong các lĩnh vực đời sống trên phạm vi toàn thế giới, các công cụ AI như: ChatGPT, Gemini, DeepSeek, Grammarly hay AI hỗ trợ dịch thuật, AI tạo hình ảnh, video đang được sinh viên trên toàn thế giới tiếp cận và sử dụng ngày càng phổ biến. Sự phổ cập nhanh chóng này không chỉ thay đổi cách tiếp cận tri thức mà còn đặt ra những thách thức mới về đạo đức học thuật, tư duy phản biện và năng lực học tập chủ động. Tại Việt Nam, AI cũng đang từng bước đi sâu vào lĩnh vực giáo dục, trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho dạy và học, tuy vậy việc ứng dụng AI trong môi trường đại học vẫn chưa được nghiên cứu toàn diện. AI đặt ra thách thức lớn đối với chuẩn mực đạo đức học thuật, đặc biệt trong việc đảm bảo tính trung thực, nguyên bản và công bằng trong học tập và nghiên cứu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm trí tuệ nhân tạo

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) hoặc trí thông minh nhân tạo là công nghệ mô phỏng các quá trình suy nghĩ và học tập của con người cho máy móc, đặc biệt là hệ thống máy tính. Trí tuệ nhân tạo này do con người lập trình với mục đích tự động hóa các hành vi thông minh như con người, từ đó cắt giảm bớt nhân công là con người và có tính chuẩn xác cao hơn [2, tr. 6 -11].

Trí thông minh nhân tạo là một lĩnh vực trong khoa học máy tính tập trung vào việc phát triển các hệ thống có khả năng thực hiện các nhiệm vụ mà thông thường chỉ được cho là đòi hỏi sự thông minh của con người. Trong ngữ cảnh này, "thông minh" thường được định nghĩa như khả năng tự học, tự hiểu, và thực hiện các nhiệm vụ một cách linh hoạt, hiệu quả.

Email: trantruonganfpt@gmail.com

Trí tuệ nhân tạo đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc tự động hóa và cải thiện hoạt động giáo dục. AI không chỉ đơn thuần là công cụ hỗ trợ mà còn là một người bạn đồng hành đắc lực của giáo viên trong quá trình dạy và học. Với khả năng phân tích dữ liệu và học máy, AI có thể tạo ra các giải pháp cá nhân hóa cho từng người học, từ việc tạo ra bài tập phù hợp đến đánh giá hiệu suất cá nhân, nó cung cấp phản hồi tức thì và thông tin phân tích sâu sắc, giúp giáo viên hiểu rõ hơn về tiến độ học tập của từng người học và điều chỉnh phương pháp giảng dạy một cách linh hoạt. Hơn nữa, AI cũng giúp giáo viên giảm bớt gánh nặng công việc hành chính và lặp đi, lặp lại bằng cách tự động hóa các tác vụ như phân loại bài tập, đánh giá bài luận và chấm điểm. Điều này giúp giáo viên dành thời gian và năng lượng nhiều hơn cho việc tương tác trực tiếp với người học, khuyến khích sự tư duy sáng tạo và phát triển các kỹ năng mềm khác ngoài lớp học. Với sự kết hợp của AI và giáo viên không chỉ giúp tăng cường chất lượng giáo dục mà còn mở ra những cơ hội mới để phát triển các phương pháp giảng dạy tiên tiến và đáp ứng nhanh chóng với những thách thức của môi trường giáo dục hiện đại.

2.2. Các lợi ích khi ứng dụng AI trong học tập

2.2.1. Cá nhân hóa việc học

Không phải mọi người học đều thích nghi với kiến thức theo cùng một phương pháp. Một số nắm bắt nhanh chóng, trong khi một số cần thời gian. Hệ thống giáo dục thông thường thiếu khái niệm học tập tùy chỉnh phù hợp cho từng người học. Sự tham gia của AI giúp giải quyết vấn đề này [3, tr. 1-11]. Với các công nghệ hỗ trợ như học máy trong giáo dục, giúp người học tiếp nhận các bài học theo những phương pháp khác nhau và điều chỉnh theo quy trình hợp lý nhất để giảm thiểu gánh nặng kiến thức.

2.2.2. Tự động hóa nhiệm vụ

Giáo viên thường có rất nhiều việc phải quản lý lớp học và người học bên cạnh nhiệm vụ chính là giảng dạy môn học. Với sự trợ giúp của các công cụ và giải pháp tự động hóa, các nhà giáo dục có thể tự động hóa các quy trình thủ công, giúp họ có nhiều thời gian hơn để tập trung vào giảng dạy các năng lực chính. Các trường đại học dựa vào công nghệ AI tích hợp để hỗ trợ công việc hàng ngày của họ. Bằng cách tự động hóa các công việc mang tính định kỳ như giao bài tập, chấm bài tập, giao bài kiểm tra, chấm bài kiểm tra... AI làm cho môi trường học tập tiết kiệm thời gian nhưng vẫn đạt được hiệu quả [6].

2.2.3. Sáng tạo các nội dung học tập

AI và máy học có khả năng giúp giáo viên và chuyên gia nghiên cứu sáng tạo ra nội dung để phù hợp, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập. Như: *Trực quan hóa thông tin; Tạo bài học kỹ thuật số; Cập nhật nội dung thường xuyên*: AI cũng cho phép người dùng tạo và đăng tải thông tin thường xuyên để bài học luôn cập nhật theo thời gian. Người dùng cũng nhận được thông báo mỗi khi dữ liệu mới được thêm vào.

2.2.4. Tiết kiệm chi phí

Sử dụng AI trong giáo dục cũng có thể giảm chi phí giáo dục từ quan điểm của một tổ chức giáo dục và khá đáng kể nếu được sử dụng đúng với tiềm năng của nó. AI có thể tự động hóa một số nhiệm vụ được giao cho quản lý, giáo viên, công nghệ thông tin,... Ví dụ: AI có thể đảm nhận các công việc hàng ngày như chấm điểm [2], lên lịch, quản lý dữ liệu và thậm chí là dạy kèm [7, tr. 18]. Với AI trong giáo dục, các tổ chức giáo dục có thể tiết kiệm ngân sách bằng cách cắt giảm các nguồn lực cần thiết để hoạt động hiệu quả, từ đó tăng hiệu quả chi phí.

2.2.5. Tăng cường sự tương tác

AI có thể được sử dụng để tạo ra các môi trường học tập tương tác, cho phép SV tham gia vào các hoạt động học tập một cách chủ động và hứng thú hơn. Giáo viên có thể qua các ứng dụng AI giao bài tập, bài thảo luận, các nhiệm vụ học tập khác để SV thường xuyên tham gia tích cực chủ động quá trình học tập. AI có thể phân tích dữ liệu của người học và dự đoán hành vi. Nhờ đó, giảng viên (GV) có thể xác định các dấu hiệu cảnh báo sớm về việc người học không gắn bó hoặc gặp khó khăn trong học tập. Điều này giúp can thiệp kịp thời và cung cấp hỗ trợ cần thiết giúp người học thành công [4, tr. 45].

2.2.6. Học ngôn ngữ hiệu quả và phát triển kỹ năng mềm

AI đã mang lại bước tiến lớn trong việc học ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp. Các ứng dụng như Grammarly,

Google Translate hay Duolingo giúp SV học ngoại ngữ hiệu quả hơn thông qua việc cung cấp phản hồi tức thì và cá nhân hóa. Ngoài ra, các hệ thống AI còn hỗ trợ phát triển kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình hay làm việc nhóm, bằng cách mô phỏng các tình huống thực tế để người học luyện tập.

2.2.7. Phân tích dữ liệu học tập

AI giúp các tổ chức giáo dục thu thập và phân tích dữ liệu học tập của SV một cách hiệu quả. Các hệ thống quản lý học tập (Learning Management Systems - LMS) tích hợp AI có thể: Theo dõi tiến trình học tập; Xác định các yếu điểm của SV; Dự đoán kết quả học tập để đưa ra các biện pháp hỗ trợ kịp thời. Chẳng hạn, tại một số trường đại học, AI được sử dụng để phát hiện những SV có nguy cơ không đạt yêu cầu học tập, từ đó tư vấn cá nhân hóa nhằm cải thiện kết quả.

2.3. Thách thức của sinh viên khi ứng dụng AI trong học tập

2.3.1. Vấn đề đạo đức

Kể từ khi ChatGPT ra đời, các nhà giáo dục đã lo ngại về đạo văn, nếu SV phụ thuộc nhiều vào AI để làm tất cả công việc cho họ, nó sẽ làm suy yếu tính toàn vẹn của hệ thống giáo dục và dẫn đến sự gia tăng đạo văn và hành vi sai trái trong học tập. Điều này cuối cùng đã thúc đẩy sự tự mãn về trí tuệ và cản trở khả năng tư duy phê phán và hiểu của SV.

2.3.2. Khả năng tiếp cận

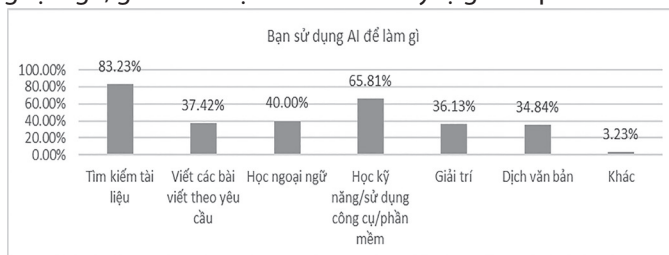
SV muốn tiếp cận AI cần có máy tính và Smart phone, điều này có thể làm cho một số SV nghèo ở các trường đại học địa phương khó khăn trong tiếp cận, nhất là nếu giáo viên không nắm bắt tình trạng này quá lạm dụng AI trong giáo bài tập, luyện tập trên các ứng dụng của AI trong quá trình tổ chức học tập sẽ rất khó khăn cho SV trong học tập.

2.3.3. Thông tin sai lệch

Do tổng hợp thông tin sẵn có trên mạng Internet một cuốn sách khổng lồ nhưng không có sự kiểm duyệt, do đó có thể một số công cụ AI tổng hợp các thông tin từ các nguồn thiếu tin cậy và chính xác dẫn đến thông tin sai lệch và chuyển hướng SV tiếp thu kiến thức và sự kiện không chính xác về một số nội dung mà SV tìm kiếm.

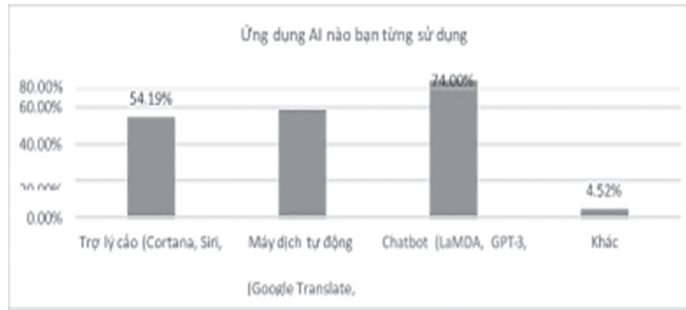
2.4. Thực trạng sử dụng AI trong học tập của sinh viên Trường Đại học FPT Đà Nẵng

Qua nghiên cứu chúng tôi nhận thấy, SV đã biết về vai trò của AI và mong muốn ứng dụng AI trong học tập của SV rất lớn, có 95% SV đã biết AI, 75% SV trả lời đã từng sử dụng AI trong quá trình học tập tại trường, gần 100% SV ủng hộ việc sử dụng Ai trong học tập và mong muốn các thầy/cô hướng dẫn sử dụng Ai trong học tập, có 75% trả lời là đã được thầy/cô hướng dẫn/giới thiệu về ứng dụng AI trong học tập. Hầu hết trong những người sử dụng AI đều sử dụng cho mục đích tìm kiếm tài liệu (83,23%), tiếp theo là học kỹ năng/sử dụng công cụ/phần mềm với tỷ lệ là 65,81%. Các mục đích khác gồm viết các bài viết theo yêu cầu, học ngoại ngữ, giải trí và dịch văn bản có tỷ lệ gần xấp xỉ nhau khoảng gần 40%.



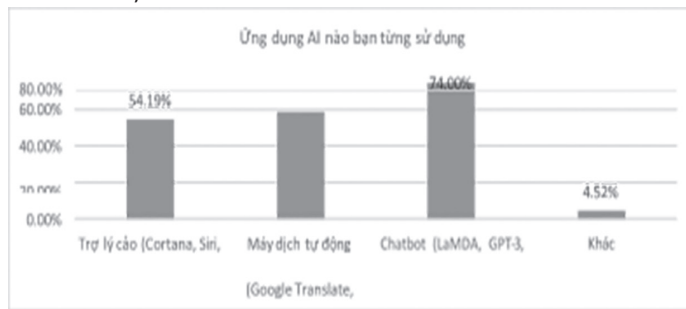
Biểu đồ 1: Mục đích sử dụng AI trong học tập

Trong khảo sát về loại AI mà SV từng sử dụng, có 74% SV trả lời là đã dùng một loại chatbot nào đó, trong 4,52% câu trả lời khác cũng liệt kê về chatbot, điều đó cho thấy chatbot là công cụ được đông đảo SV sử dụng cho các mục đích của mình. 2 công cụ còn lại là trợ lý ảo và máy dịch tự động có tỷ lệ lựa chọn gần tương đương nhau (khoảng hơn 50%). Điều đó cho thấy nhu cầu về công cụ hỗ trợ tra cứu, truy cập nhanh và chuyển ngữ cũng tương đối lớn trong SV.



Biểu đồ 2: Các ứng dụng AI SV từng sử dụng

Đánh giá về những lợi ích của AI trong học tập, có 76,77% đánh giá AI giúp học tập hiệu quả hơn; Đánh giá về những hạn chế của việc áp dụng AI trong học tập, chiếm vị trí cao nhất trong các ý kiến là ý kiến đánh giá AI có thể gây hạn chế tư duy độc lập của người học với 50,97%, có 49,03% SV lo ngại về sự phụ thuộc vào công nghệ trong giáo dục, điều đó cũng phù hợp với ý kiến về sự hạn chế tư duy độc lập của SV. Nhóm học phần được SV đánh giá là phù hợp nhất để ứng dụng AI trong học tập là nhóm học phần lý thuyết chuyên ngành với tỷ lệ lựa chọn là 47,74%, tiếp theo là 2 nhóm học phần cơ sở ngành và phát triển kỹ năng với tỷ lệ 45,16%. Hai nhóm học phần còn lại là chính trị và khoa học tự nhiên chiếm lần lượt là 40% và 38,06%.



Biểu đồ 3: Nhóm học phần cần ứng dụng AI

2.5. Giải pháp cần thực hiện để tăng cường ứng dụng AI trong học tập nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên Trường Đại học FPT Đà Nẵng

Qua phiếu khảo sát cho nhóm SV Trường Đại học FPT Đà Nẵng cho thấy SV cơ bản đã nhận thức đúng về vai trò của AI trong học tập, có hiểu biết nhất định về AI và đã biết ứng dụng AI vào học tập khá cao, tuy nhiên việc hiểu rõ các ứng dụng AI và lựa chọn AI nào trong học tập nào để nâng cao hiệu quả học tập là một trong những vấn đề còn hạn chế. Vì vậy cơ bản các giải pháp nên tập trung vào phân tích các ứng dụng AI giúp SV nhận thức chính xác hơn các công cụ AI để ứng dụng trong học tập hiệu quả hơn.

2.5.1. Trợ lý ảo học tập

Điều này giúp SV giải đáp thắc mắc, tìm kiếm tài liệu học tập và quản lý lịch học. Hệ thống quản lý SV hiện tại chỉ cứng nhắc cho SV đăng ký học phần theo từng học kỳ theo kế hoạch cứng đã dự kiến khi xây dựng chương trình đào tạo, tiến độ này không căn cứ vào năng lực học tập, sở thích cá nhân cũng như năng lực tài chính của SV. Khi hệ thống quản lý SV có tích hợp trợ lý ảo, nó có thể hỗ trợ để giải đáp hầu hết các vướng mắc của SV cũng như hỗ trợ SV tốt hơn trong việc lựa chọn lớp học, bài học, tài liệu học tập phù hợp [1]. Ví dụ đối với các môn Lý luận chính trị cần đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình, phương pháp giáo dục Lý luận chính trị cần cô đọng, súc tích. Về nội dung, chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị phải thống nhất với nhau, mang tính khoa học, hợp lý, bởi vì đây là một trong những nhân tố quan trọng, quyết định đến chất lượng và hiệu quả của giáo dục. Nếu chúng ta xây dựng được nội dung, chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị phù hợp, mang tính khoa học, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của giáo dục các môn Lý luận chính trị thì quá trình giáo dục sẽ có hiệu quả cao. Ngược lại, nếu nội dung chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị rời

rạc, không logic, không mang tính khoa học, không đúng hướng với mục đích, không bám sát yêu cầu để ra thì việc giáo dục Lý luận chính trị cho SV sẽ không đạt kết quả cao. Về phương pháp giáo dục, sử dụng phương pháp thuyết trình truyền thống kết hợp với các phương pháp hiện đại khác để bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn, tạo hứng thú học tập cho SV. GV cần phải chuẩn bị hệ thống học liệu đa dạng và phong phú bao gồm tài liệu bắt buộc (giáo trình, bài giảng điện tử...), tài liệu tham khảo (các tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh, các văn kiện, nghị quyết đại hội, báo, tạp chí chuyên ngành,... liên quan đến nội dung bài giảng). Mỗi bài giảng điện tử cần định hướng vào các mục tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Bài giảng cần có cấu trúc rõ ràng, có sự liên kết giữa các phần; từ ngữ dễ hiểu, chính xác về mặt khoa học; hệ thống bài tập phong phú, đa dạng, đảm bảo tính phù hợp với người học; màu sắc hình nền phòng chữ, cỡ chữ phù hợp; giao diện đẹp, thân thiện, thu hút sự chú ý của người học.

2.5.2. Hệ thống đánh giá tự động

Hệ thống này có thể sử dụng AI để chấm điểm bài tập và bài kiểm tra một cách nhanh chóng và chính xác. Các hệ thống tự sinh bài tập đảm bảo công bằng cho SV, đồng thời giảm áp lực cho GV để GV tập trung vào công việc chuẩn bị bài giảng, tự học tập, nâng cao trình độ. Các hệ thống đánh giá tự động cũng giúp SV chủ động hơn trong học tập. Hầu hết các học phần lý thuyết từ giáo dục đại cương đến lý thuyết chuyên ngành đều có thể áp dụng các phương thức đánh giá tự động để đánh giá quá trình cũng như hỗ trợ đánh giá kết thúc các học phần [5].

2.5.3. Mô phỏng và thực tế ảo

AI có thể được sử dụng để tạo ra các môi trường mô phỏng và thực tế ảo giúp SV trải nghiệm các khái niệm kỹ thuật một cách trực quan và sinh động hơn. Rất nhiều bài thí nghiệm, các thực hành rèn luyện kỹ năng của người học gặp nhiều hạn chế do việc bố trí không gian, thời gian thực tập. Hệ thống mô phỏng và thực tế ảo có sự trợ giúp của AI có thể đảm bảo cho người học dễ dàng thực hiện được các bài thực hành, thí nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cũng như củng cố kiến thức, kỹ năng chuyên môn. Các hệ thống này phù hợp áp dụng cho các học phần phát triển kỹ năng cũng như các học phần khác.

Từ kết quả nghiên cứu trên, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả, kiểm soát rủi ro và phát huy tối đa tiềm năng của AI trong môi trường giáo dục đại học như sau:

- **Đảm bảo sự đồng bộ và công bằng:** Bên cạnh những điểm tích cực mà AI đem lại, nó cũng có thể góp phần tạo ra sự bất bình đẳng giữa các nhóm dân số thiệt thòi và yếu thế có nhiều khả năng bị loại khỏi giáo dục được hỗ trợ bởi AI. Kết quả là một kiểu phân chia kỹ thuật số mới: Sự phân chia trong việc sử dụng kiến thức dựa trên dữ liệu để đưa ra quyết định thông minh. Khi thiết kế các chính sách cho AI trong giáo dục đại học, điều cốt lõi là phải đảm bảo tính công bằng và hòa nhập. Một nghiên cứu đã chỉ ra những trở ngại chính cho việc đưa AI vào giáo dục ở các nước đang phát triển bao gồm: 1- Tính khả dụng của phần cứng ICT; 2- Sự sẵn có của điện; 3 - Độ tin cậy của Internet; 4 - Chi phí dữ liệu; 5- Kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản của SV; 6- Ngôn ngữ; 7- Thiếu nội dung phù hợp với văn hóa. Hilbert cho biết, việc thiếu các điều kiện hạ tầng cơ bản thiếu cơ sở hạ tầng cũng tạo ra một khoảng cách kỹ thuật số mới trong việc sử dụng kiến thức dựa trên dữ liệu để đưa ra quyết định thông minh. Từ đó, vấn đề đặt ra là phải đảm bảo được số lượng, chất lượng khi đưa AI và sử dụng

- **Kiểm duyệt nguồn thông tin đầu vào:** Nguồn thông tin đầu vào cần phải được đảm bảo, bởi khi đưa AI vào làm công cụ hỗ trợ cho GV, SV trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo thì những nguồn thông tin này sẽ phần nào phản chiếu chất lượng giáo dục của nhà trường. Tất cả những sản phẩm đó cần phải được sàng lọc, kiểm chứng và mang tính chính thống cao. Điều này là cần thiết bởi nếu những thông tin đầu vào không khoa học hay không được kiểm chứng một cách minh bạch sẽ dẫn đến sự lan truyền sai lệch, mê tín dị đoan, gây ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo, đặc biệt là trong hoạt động kiểm định của nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

- **Đảm bảo năng lực, trình độ và cơ hội tiếp cận của GV, SV:** Giảng dạy không đơn thuần chỉ là cung cấp kiến thức mà bỏ qua tầm quan trọng của yếu tố sáng tạo, cảm xúc xã hội và giảng viên là người quyết

định thời điểm thích hợp để sử dụng các công cụ có hỗ trợ của AI. Các công cụ đó được phát triển và tích hợp vào quá trình dạy học nhằm hỗ trợ những điều mà nhà giáo dục cần chứ không phải những người làm công nghệ nghĩ rằng giáo dục cần. Để có thể sử dụng các công cụ có sự hỗ trợ của AI một cách hiệu quả, giảng viên cần có các kỹ năng sau: Hiểu rõ về cách các hệ thống với sự hỗ trợ AI có thể tạo điều kiện và làm cho quá trình dạy học trở nên hiệu quả hơn; Có các kỹ năng về nghiên cứu, phân tích dữ liệu; Kỹ năng quản lý mới để có thể quản lý được nguồn nhân lực và AI theo ý muốn chủ quan; Tận dụng lợi thế của AI để thực hiện các nhiệm vụ lặp đi, lặp lại nhằm mang lại nhiều năng lực hơn cho con người mà trước đây họ có thể không có thời gian thực hiện: Cố vấn, hỗ trợ tinh thần, kỹ năng giao tiếp cá nhân; Có quan điểm phản biện về cách AI và công nghệ kỹ thuật số ảnh hưởng đến cuộc sống con người, các khuôn khổ mới về tư duy tính toán và kỹ năng kỹ thuật số có thể nâng cao năng lực của SV. Đồng thời, cần hỗ trợ SV trang bị những kiến thức cơ bản để có thể sử dụng các phần mềm ứng dụng cũng như có các cơ hội được tiếp cận công nghệ AI từ sớm thông qua máy tính, điện thoại... Để có thể đảm bảo được điều đó cần sự hỗ trợ từ Chính phủ, các tổ chức xã hội, từ sự chủ động của chính những cơ sở đào tạo và từ sự hỗ trợ của các doanh nghiệp thông qua các chương trình hợp tác, hỗ trợ SV.

- *Phát triển của các chính sách công liên quan đến AI trong giáo dục*: Mặc dù sự phát triển của các chính sách công liên quan đến AI trong giáo dục vẫn còn ở giai đoạn sơ khai nhưng đây là một lĩnh vực được dự báo sẽ phát triển theo cấp số nhân trong 10 năm tới. Do đó, cần thiết ban hành các cơ chế, chính sách đồng bộ, tạo điều kiện phát triển một hệ sinh thái đa dạng và hoàn chỉnh, kêu gọi các nguồn đầu tư, xây dựng các trung tâm nghiên cứu AI, tuyển dụng và đào tạo các chuyên gia AI, đặc biệt trong các cơ sở giáo dục đại học. Ngoài ra, cần tiếp tục đẩy mạnh hợp tác công tư trong việc đào tạo, nghiên cứu và triển khai ứng dụng. Điều này một mặt sẽ giúp chia sẻ nguồn nhân lực và tài chính, một mặt sản phẩm đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

3. Kết luận

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0, Trường Đại học FPT Đà Nẵng xác định chuyển đổi số là cơ hội rút ngắn quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Chuyển đổi số trong công tác giáo dục, đào tạo sẽ trở thành yêu cầu tất yếu của các cơ sở giáo dục trong điều kiện hội nhập vào hệ thống giáo dục quốc gia. Việc ứng dụng AI trong học tập đã và đang tạo ra những thay đổi tích cực trong lĩnh vực giáo dục, mang lại nhiều cơ hội để nâng cao hiệu quả giảng dạy và cải thiện trải nghiệm học tập của SV Trường Đại học FPT Đà Nẵng. Với khả năng cá nhân hóa, phân tích dữ liệu học tập và hỗ trợ thông minh, AI không chỉ giúp GV giảm tải công việc mà còn khuyến khích SV phát triển khả năng tự học và tiếp cận tri thức một cách toàn diện hơn. Để thích ứng với chuyển đổi số, nhà trường đã quan tâm, đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào các mặt công tác, trong đó coi trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin là cốt lõi. AI có tiềm năng to lớn để cải thiện chất lượng học tập cho SV tại Trường Đại học FPT Đà Nẵng. Tuy nhiên, để khai thác tối đa tiềm năng này cần phải giải quyết một số thách thức như chi phí đầu tư, vấn đề đạo đức và khả năng tiếp cận.

Tài liệu tham khảo

- [1] Alenezi, M. (2021). *Deep Dive into Digital Transformation in Higher Education Institutions*. Education Sciences, 11(12), 770. <https://doi.org/10.3390/educsci11120770>.
- [2] Bùi Trọng Tài, Nguyễn Minh Tuấn (2024). *Nghiên cứu ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục tới hoạt động học tập của sinh viên*. Tạp chí Giáo dục, 24(10), 6-11.
- [3] Lê Anh Vinh, Trần Mỹ Ngọc (2024). *Tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) đối với hệ thống giáo dục toàn cầu và giáo dục Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 20 số 5, tr. 1-11.
- [4] Luckin, R., Holmes, W., Griffiths, M., & Forcier, L. B. (2016). *Intelligence unleashed: An argument for AI in education*. Pearson.
- [5] OECD. (2023). *Artificial Intelligence in Education: Promises and Implications for Teaching and Learning*. OECD Publishing. <https://www.oecd.org/education/ai-in-education/>.
- [6] Quốc Anh (2025). *Trí tuệ nhân tạo (AI) vào trường học: Thách thức và cơ hội*. Nguồn: <https://giaoducthoidai.vn/tri-tue-nhan-cao-ai-vao-truong-hoc-thach-thuc-va-co-hoi-post730208.html>, ngày 8/5/2025.
- [7] Russell, S., & Norvig, P. (2016). *Artificial Intelligence: A Modern Approach* (3rd ed.). Pearson Education.